

Số: 189 /TB-CTS

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:
 - Công ty đấu giá hợp danh số 5 – Quốc gia
 - Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 85,50 điểm
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:

TT	NỘI DUNG	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp Tp. Hà Nội	Công ty đấu giá hợp danh số 5 – Quốc gia	Công ty đấu giá hợp danh Tân Đại Phát
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22.00	23.00	21.50
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11.00	11.00	10.50
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8.00	8.00	8.00
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2.00	2.00	2.00
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0.00	1.00	0.00
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1.00	1.00	1.00
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22.00	20.00	21.00

1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4.00	4.00	4.00
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4.00	3.50	3.50
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4.00	3.50	4.00
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4.00	4.00	4.00
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3.00	3.00	3.00
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3.00	2.00	2.50
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	31.00	33.00	32.00
1	Trong năm trước liên kê đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	2.00	2.00	2.00
2	Trong năm trước liên kê đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi	10.00	10.00	10.00
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5.00	5.00	5.00
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3.00	3.00	3.00
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản.	4.00	4.00	4.00
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liên kê, trừ thuế giá trị gia tăng	3.00	5.00	4.00
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3.00	3.00	3.00
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liên kê hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1.00	1.00	1.00

IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5.00	5.00	5.00
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính			
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)			
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5.00	5.00	5.00
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	4.75	4.50	0.50
1	Trong 05 năm trước liền kề có tối thiểu 01 hợp đồng đấu giá tài sản là tài nguyên có giá khởi điểm đối với 1 đơn vị tài sản từ 800 tỷ đồng trở lên	2.00	2.00	0.00
2	Tổ chức đấu giá có trên 05 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên. (<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên được tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản</i>)	2.00	2.00	0.00
3	Trình bày hiểu biết của đơn vị về băng tần 2500-2600 MHz và băng tần 3700-3900 MHz và việc đấu giá băng tần cho thông tin di động tại Việt Nam	0.75	0.50	0.50
	TỔNG SỐ ĐIỂM	84.75	85.50	80.00

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Công thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công thông tin điện tử Cục Tần số vô tuyến điện;
- Bộ Thông tin & Truyền thông (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phòng: TCKT, KHĐT, CSQHST;
- Tổ 39;
- Lưu: VT, TCKT, ĐHH.12.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Phương Anh